

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DAT INVESTMENT DEVELOPMENT AND TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THANH DAT INVESTMENT DEVELOPMENT AND TRADING SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109003915

3. Ngày thành lập: 28/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
26.	Bán buôn tổng hợp	4690
27.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
33.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
34.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761(Chính)
40.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
41.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
42.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ các loại trò chơi, đồ chơi có hại cho việc giáo dục phát triển nhân cách và sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội)	4764
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...; Bán lẻ hàng hóa phi lương thực thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	4773
46.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4774
47.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
48.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
50.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
51.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
52.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi - Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931

53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
55.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
56.	Bốc xếp hàng hóa	5224
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu như: + Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; + Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; + Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
59.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
60.	Cơ sở lưu trú khác	5590
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Lập trình máy vi tính	6201
66.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
67.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
68.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	7110
70.	Quảng cáo	7310

71.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
72.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
73.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
74.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, thiết bị xây dựng, thiết bị văn phòng	7730
76.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
77.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
78.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Công ty kinh doanh	8299
80.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
81.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CUỒNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/12/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *012310076*

Ngày cấp: *01/09/2011*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Gia Lâm, Xã Lệ Chi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vàng 4, Xã Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội